

Tuy An, ngày 10 tháng 12 năm 2020

Số: 142/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 224/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020 giữa:

\* *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Kim T** - sinh năm 1983; Địa chỉ: thôn M, xã T, huyện A, tỉnh Phú Yên.

\* *Bị đơn*: Anh **Trần Cao C** - sinh năm 1985; Địa chỉ: thôn M, xã T, huyện A, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58, Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim T và anh Trần Cao C.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung**: Các bên đương sự thống nhất có 02 con chung tên Trần Cao Ý N – sinh ngày 24/02/2017 và Trần Cao Ý N1 – sinh ngày 03/10/2018 con chung hiện đang sống cùng anh C. Anh C tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo

dục, nuôi dưỡng các con chung. Chị T không cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Khi cần thiết, các đương sự có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Kim T thỏa thuận tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền ký hiệu AA/2019/0004531 ngày 23/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy An. Hoàn lại cho chị T **150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*)** tiền tạm ứng án phí theo biên lai nêu trên tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh PY (1);
- VKSND H. A (2);
- Chi cục THADS H. A (1);
- UBND p2, tp. H, Phú Yên (1);
- Đương sự (2);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Xuân Hương**